

Bản án số: 59/2024/HNGĐ-ST
Ngày 04-4-2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Bích Liên;
2. Bà Đinh Thị Kim Phụng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Trường Bảo Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 246/2023/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 12 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị TH, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: 145A Khu phố N, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Ấp BL, xã AB, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long. (Xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Công H, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: 145A NTH, khu phố N, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:*

Chị và anh H kết hôn trên tinh thần tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường 5, thị xã GC cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26/2011 vào ngày 03/11/2011. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường hay cự cãi nên vào tháng 4/2023 chị đã nộp đơn ly hôn tại tòa án đến tháng 7/2023 chị rút đơn để

vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng anh chị vẫn không hàn gắn được, cuộc sống vợ chồng không thể hoà hợp, đến tháng 11/2023 chị nộp đơn ly hôn lần 02, hiện tại chị và anh H đã không còn sống chung, không còn quan tâm nhau. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh H.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Công Hiếu H1, sinh ngày 14/7/2013. Khi ly hôn chị yêu cầu giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng do hiện tại cháu H1 sống cùng anh H, anh H có điều kiện nuôi con hơn chị, công việc chị chưa ổn định nên chị không cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp anh H không đồng ý trực tiếp nuôi con thì chị cũng đồng ý nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì mặc dù Toà án đã tổng đạt hợp lệ.*

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị TH.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Nguyễn Công H có địa chỉ tại phường 4, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị TH xin ly hôn với anh H, yêu cầu giao con chung cho anh H nuôi dưỡng, căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28; của Bộ luật Tố tụng dân sự nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tổng H hợp lệ. Căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[4] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị TH và anh H kết hôn trên tinh thần tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường 5, thị xã GC cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26/2011 vào ngày 03/11/2011 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị TH cho rằng

trong thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường hay cự cãi nên vào tháng 4/2023 chị đã nộp đơn ly hôn tại toà án đến tháng 7/2023 chị rút đơn để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng anh chị vẫn không hàn gắn được, cuộc sống vợ chồng không thể hoà hợp, hiện tại chị và anh H đã không còn sống chung, không còn quan tâm nhau. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng anh H không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải. Cho thấy anh H không còn tha thiết hàn gắn cuộc hôn nhân này.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị TH và anh H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đã nộp đơn ly hôn tại toà án một lần nhưng rút đơn khởi kiện để vợ chồng hàn gắn tình cảm, vợ chồng cũng đã có thời gian ly thân với nhau nhưng chị TH và anh H đến nay vẫn không thể hàn gắn được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị TH là có cơ sở để chấp nhận. Căn cứ vào Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị TH với anh H.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Công Hiếu H1, sinh ngày 14/7/2013 hiện đang sống cùng anh H. Khi ly hôn chị TH yêu cầu giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con do công việc chưa ổn định. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện tại cháu Hiếu H1 đang sống cùng anh H, trong quá trình giải quyết vụ án anh H cũng không có thể hiện ý kiến hay yêu cầu gì về con chung; Qua xác minh tại địa phương thì anh chị đều có thu nhập đủ điều kiện nuôi con nhưng để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định cho cháu H1 nên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Hiếu H1 cho anh Nguyễn Công H tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp cần thiết thì chị TH và anh H được thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nhằm đảm bảo quyền lợi cho con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5]. Về án phí: Chị TH phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị TH.

1. Về hôn nhân: Chị Hồ Thị TH được ly hôn với anh Nguyễn Công H.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Công H tiếp tục nuôi dưỡng 01 người con chung tên Nguyễn Công Hiếu H1, sinh ngày 14/7/2013, chị Hồ Thị TH không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Công H không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết thì chị TH và anh H được thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nhằm đảm bảo quyền lợi cho con.

3. Về án phí: Chị Hồ Thị TH phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0000556 ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị TH đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh Nguyễn Công H không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- C.C THADS TXGC;
- Các đương sự;
- UBND Phường N;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thảo